

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 486/2022/HS-PT

Ngày 31 – 5 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

***- Thư ký Phên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phên tòa:***

Ông Nguyễn Minh H - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở Phên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 895/2021/HSPT ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Kiều Văn Q và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn L, sinh 1974 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Kim Thượng, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) bà Nguyễn Thị H; vợ Bùi Thị B và có 2 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000); có 1 tiền án (Bản án số 77/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; tiền sự không; tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến 08/02/2021; bị cáo đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt.

2. **Kiều Văn Q**, sinh năm 1975 tại Bắc Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn Yên Tân, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 06/12; con ông Kiều Văn M (chết) và bà Mẫn Thị Ch (chết); vợ Đỗ Thị Hồng Ch và có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự không; nhân thân Bản án số 123/2014/HSST ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, bản án đã được xóa; tạm giữ, tạm giam không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Phùng Văn T**, sinh năm 1980 tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn Yên Vĩ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; con ông Phùng Văn Thạo (chết) và bà Nguyễn Thị Tít; vợ Đỗ Thị Phương và có 3 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự không; nhân thân: Bản án số 14/2007/HSST ngày 26/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bản án đã xóa; Bản án số 308/2017/HSST ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bản án đã xóa; Bản án số 08/2021/HSST ngày 19/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 39 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 48/2021/HSST ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” (bản án đang bị kháng cáo); tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 12/5/2021; hiện nay bị cáo đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn Kim Trung, xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; vợ Vũ Phương A và có 01 con sinh

năm 2020; tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 28/4/2021; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện S, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/02/2021, gia đình Nguyễn Văn L làm cơm cúng ông Công ông Táo nên L gọi Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Th, Kiều Văn Q, Phùng Văn T, Lê Văn Ngũ và Nguyễn Văn T đến nhà ăn cơm. Ăn cơm xong, Ph, H, Th, Q, Phùng Văn T, Ngũ và Nguyễn Văn T rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức chơi ba cây, L đồng ý và đưa các đối tượng lên phòng ngủ tầng 2 của nhà mình, trực tiếp trải thảm, Ch bị 36 quân bài tú lơ khơ và thu được 200.000 đồng tiền phé rồi xuống tầng 1 để canh giới cho các đối tượng đánh bạc. Một lúc sau, Nguyễn Văn Ch và Đinh Xuân V đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng quy định đánh thấp nhất 100.000 đồng/ván/cửa, ai được 10 điểm sẽ làm “Chương”, duy trì thường xuyên 5 cửa, số còn lại ngồi ngoài thả tiền gửi cửa, mỗi ván các cửa cộng điểm 3 lá bài so với điểm của “Chương”, nếu cửa nào cao điểm hơn “Chương” thì Th và được số tiền bằng số tiền đặt cửa, nếu thua thì ngược lại. Quá trình chơi, các đối tượng thống nhất, cứ 30 phút thì các cửa bỏ 100.000 đồng vào giữa chiếu bạc làm “gà”, ván chơi đó ai cao điểm nhất sẽ được số tiền này, đồng thời người Th sẽ cắt 100.000 đồng để vào một chỗ cho chủ nhà. Tham gia đánh bạc, H có 3.000.000 đồng, Th có 300.000đ, Ph có 800.000 đồng, Q có 200.000 đồng, Phùng Văn T có 400.000 đồng, V có 400.000 đồng, Ch có 600.000 đồng, Ngũ có 800.000 đồng và Nguyễn Văn T có 400.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 5.100.000 đồng, 36 quân bài tú lơ khơ, 01 thảm, 06 chiếc điện thoại di động và 29.500.000đ tại phòng vệ sinh tầng 2 của gia đình L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HSST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Phùng Văn T, Kiều Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Đinh Xuân V, Lê Văn Ngũ, Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt **Phùng Văn T** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 39 (ba mươi chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/2/2020 đến ngày 08/4/2020 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 19/01/2021 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/2/2021 đến ngày 12/5/2021 trong vụ án này.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt **Kiều Văn Q** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 28/4/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Kiều Văn Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 04/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 04/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 08/10/2021, bị cáo Phùng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại Phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn L, Phùng Văn T có đơn kháng cáo; đến ngày 27/11/2021 và ngày 25/5/2022, các bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn T có đơn rút T bộ đơn kháng cáo. Xét thấy, việc các bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo nên căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo L, Phùng Văn T; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Kiều Văn Q, nhân thân đã có tiền án về cùng loại tội nhưng bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa sai lầm, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bản chất ham chơi, lười lao động, ý thức coi thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 6 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn

T phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Theo quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a (đối với bị cáo Q), điểm b (đối với bị cáo T) khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 (đối với bị cáo T) Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo đối với bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 27/11/2021 và ngày 25/5/2022, các bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn T có đơn rút T bộ đơn kháng cáo. Xét thấy, việc các bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo nên căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Phùng Văn T, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h30 ngày 04/02/2021, Kiều Văn Q, Phùng Văn T, Nguyễn Văn T và một số bị cáo khác có hành vi tham gia đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây tại nhà Nguyễn Văn L tại Thôn Kim Thượng, xã K, huyện S, Hà Nội. Kiều Văn Q sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn T có 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, tổng số tiền 10 bị cáo sử dụng vào việc đánh

bạc là 5.100.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Kiều Văn Q, Nguyễn Văn T và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. bị cáo Q nhân thân có 01 tiền án đã được xóa, bị cáo Nguyễn Văn T sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Q 7 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 6 tháng tù là đúng. Tuy nhiên, xét các bị cáo Kiều Văn Q và Nguyễn Văn T phạm tội có mức độ, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn (bị cáo Q sử dụng số tiền 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc); bị cáo T nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú; bị cáo Q tuy nhân thân có 01 tiền án nhưng đã được xóa; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính; tại cấp phúc thẩm, bị cáo T xuất trình tài liệu, theo đó ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huân chương, ông nội là liệt sỹ chống Mỹ. Với tình tiết nêu trên, theo quy định của pháp luật, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo; việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Q, L, Phùng Văn T, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### *1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn T. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn T đã có hiệu lực pháp luật.

### *2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Kiều Văn Q và Nguyễn Văn T, sửa một phần bản án sơ thẩm, xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i (đối với bị cáo Nguyễn Văn T), s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt **Kiều Văn Q** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Kiều Văn Q, Nguyễn Văn T có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Kiều Văn Q, Phùng Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/5/2022.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện S, Hà Nội;
- Công an huyện S, HN;
- TAND huyện S, HN;
- Chi cục THADS huyện S, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***